

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công nhận kết quả tuyển dụng viên chức là Bác sĩ đa khoa  
năm 2020 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi**

**GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Quyết định số 2927/QĐ-SYT ngày 28/12/2018 của Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, Công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 62/2017/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành qui định phân cấp về quản lý cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và người quản lý doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Công văn số 176/SYT-TCCB ngày 26/01/2021 của Sở Y tế Quảng Ngãi về việc thẩm định kết quả xét tuyển viên chức năm 2020 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận kết quả tuyển dụng viên chức là Bác sĩ đa khoa năm 2020 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể:

- Tổng số thí sinh dự tuyển: 21 người;



- Số thí sinh đủ điều kiện dự tuyển vòng 2: 21 người;
- Số thí sinh trúng tuyển: 18 người;

(có danh sách kèm theo)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng các phòng chức năng và các thí sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Sở Y tế (b/c);
- Giám đốc và các phó GĐBV;
- Trang Thông tin điện tử Bệnh viện;
- Lưu: VT, TCCB.

*Handwritten signature*



**T.S. BS. Huỳnh Giới**



**KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG**

Kỳ xét tuyển viên chức là Bác sĩ đa khoa năm 2020 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi  
(Kèm theo Quyết định số 83/QĐ-BVĐK ngày 03/02/2021 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi)

| TT | Họ và tên            | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Dân tộc | Hộ khẩu thường trú                                        | Trình độ chuyên môn | Chuyên ngành đào tạo | Trình độ Ngoại ngữ     | Trình độ Tin học | Đối tượng ưu tiên | Vị trí đăng ký dự tuyển   | Khoa đăng ký dự tuyển                           | Điểm phỏng vấn |             |                 | Điểm ưu tiên | Tổng điểm | Kết quả     |
|----|----------------------|-----------------------|-----------|---------|-----------------------------------------------------------|---------------------|----------------------|------------------------|------------------|-------------------|---------------------------|-------------------------------------------------|----------------|-------------|-----------------|--------------|-----------|-------------|
|    |                      |                       |           |         |                                                           |                     |                      |                        |                  |                   |                           |                                                 | Giám khảo 1    | Giám khảo 2 | Điểm trung bình |              |           |             |
| 1  | 2                    | 4                     | 5         |         | 7                                                         |                     |                      | 12                     | 13               | 14                | 15                        | 16                                              |                |             |                 |              |           | 17          |
| 1  | Nguyễn Thị Hằng      | 28/02/1995            | Nữ        | Kinh    | Bình Trị, Bình Sơn, Quảng Ngãi                            | Đại học             | Bác sĩ đa khoa       | TOEIC 550              | UDCNTTCB         | Không             | Bác sĩ hạng III (đa khoa) | Khoa Ung bướu                                   | 65             | 65          | 65              | 0            | 65        | Trúng tuyển |
| 2  | Phan Kim Thùy Linh   | 20/11/1996            | Nữ        | Kinh    | Nghĩa Trung, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi                         | Đại học             | Bác sĩ đa khoa       | Anh B1                 | UDCNTTCB         | Không             | Bác sĩ hạng III (đa khoa) | Khoa Nội tổng hợp                               | 70             | 70          | 70              | 0            | 70        | Trúng tuyển |
| 3  | Phạm Thị Tố Loan     | 13/7/1996             | Nữ        | Kinh    | Nghĩa Lâm, Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi                      | Đại học             | Bác sĩ đa khoa       | Anh B1                 | UDCNTTCB         | Không             | Bác sĩ hạng III (đa khoa) | Khoa Nội tổng hợp                               | 80             | 78          | 79              | 0            | 79        | Trúng tuyển |
| 4  | Trần Hồng Đạt        | 18/5/1993             | Nam       | Kinh    | Phường Quảng Phú, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi          | Đại học             | Bác sĩ đa khoa       | Bậc 4 (Tương đương B2) | UDCNTTCB         | Không             | Bác sĩ hạng III (đa khoa) | Khoa Ngoại thần kinh                            | 85             | 84          | 84,5            | 0            | 84,5      | Trúng tuyển |
| 5  | Nguyễn Bảo Đạt       | 14/11/1993            | Nam       | Kinh    | Bình Trung, Bình Sơn, Quảng Ngãi                          | Đại học             | Bác sĩ đa khoa       | Bậc 4 (Tương đương B2) | UDCNTTCB         | Không             | Bác sĩ hạng III (đa khoa) | Khoa Ngoại thần kinh                            | 71             | 70          | 70,5            | 0            | 70,5      | Trúng tuyển |
| 6  | Nguyễn Chi Trường    | 16/01/1996            | Nam       | Kinh    | Nghĩa Trung, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi                         | Đại học             | Bác sĩ đa khoa       | Anh B1                 | UDCNTTCB         | Không             | Bác sĩ hạng III (đa khoa) | Khoa Ngoại tổng hợp                             | 80             | 80          | 80              | 0            | 80        | Trúng tuyển |
| 7  | Đoàn Phạm Hưng Huy   | 01/01/1996            | Nam       | Kinh    | Bình Dương, Bình Sơn, Quảng Ngãi                          | Đại học             | Bác sĩ đa khoa       | Anh B1                 | UDCNTTCB         | Không             | Bác sĩ hạng III (đa khoa) | Khoa Ngoại tổng hợp                             | 74             | 74          | 74              | 0            | 74        | Trúng tuyển |
| 8  | Đoàn Nguyễn Hoài Văn | 24/03/1996            | Nam       | Kinh    | Thị trấn La Hà, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi                      | Đại học             | Bác sĩ đa khoa       | Anh B1                 | UDCNTTCB         | Không             | Bác sĩ hạng III (đa khoa) | Khoa Nội tim mạch, Lão khoa và cân bộ trung cao | 77             | 77          | 77              | 0            | 77        | Trúng tuyển |
| 9  | Nguyễn Hoàng Nam     | 17/8/1996             | Nam       | Kinh    | Phường Trương Quang Trọng, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi | Đại học             | Bác sĩ đa khoa       | Anh B1                 | UDCNTTCB         | Không             | Bác sĩ hạng III (đa khoa) | Khoa Nội tim mạch, Lão khoa và cân bộ trung cao | 95             | 95          | 95              | 0            | 95        | Trúng tuyển |
| 10 | Huỳnh Minh Trí       | 02/03/1995            | Nam       | Kinh    | Phường Nghĩa Lộ, Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi    | Đại học             | Bác sĩ đa khoa       | Anh B1                 | UDCNTTCB         | Không             | Bác sĩ hạng III (đa khoa) | Khoa Nội tim mạch, Lão khoa và cân bộ trung cao | 80             | 80          | 80              | 0            | 80        | Trúng tuyển |
| 11 | Cao Triền Thanh      | 25/03/1996            | Nam       | Kinh    | Hành Phước, Nghĩa Hành, Quảng Ngãi                        | Đại học             | Bác sĩ đa khoa       | Anh B1                 | UDCNTTCB         | Không             | Bác sĩ hạng III (đa khoa) | Khoa Nội tim mạch, Lão khoa và cân bộ trung cao | 80             | 80          | 80              | 0            | 80        | Trúng tuyển |

| TT | Họ và tên             | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Dân tộc | Hộ khẩu thường trú                                         | Trình độ chuyên môn | Chuyên ngành đào tạo | Trình độ Ngoại ngữ        | Trình độ Tin học | Đổi tượng ưu tiên | Vị trí đăng ký dự tuyển   | Khoa đăng ký dự tuyển                           | Điểm phỏng vấn vòng 2 |             |                 | Điểm ưu tiên | Tổng điểm | Kết quả     |
|----|-----------------------|-----------------------|-----------|---------|------------------------------------------------------------|---------------------|----------------------|---------------------------|------------------|-------------------|---------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------|-------------|-----------------|--------------|-----------|-------------|
|    |                       |                       |           |         |                                                            |                     |                      |                           |                  |                   |                           |                                                 | Giảm khảo I           | Giảm khảo 2 | Điểm trung bình |              |           |             |
| 1  | 2                     | 4                     | 5         |         | 7                                                          |                     | 10                   | 12                        | 13               | 14                | 15                        | 16                                              |                       |             |                 |              |           | 17          |
| 12 | Lương Quốc Vương      | 10/12/1995            | Nam       | Kinh    | Nghĩa Dũng, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi                 | Đại học             | Bác sĩ đa khoa       | Anh B1                    | UDCNTTCB         | Không             | Bác sĩ hạng III (đa khoa) | Khoa Nội tim mạch, Lão khoa và cán bộ trung cao | 80                    | 80          | 80              | 0            | 80        | Trúng tuyển |
| 13 | Trương Thị Thủy Triều | 10/10/1996            | Nữ        | Kinh    | Phường, Trường Quang Trọng, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi | Đại học             | Bác sĩ đa khoa       | Anh B1                    | UDCNTTCB         | Không             | Bác sĩ hạng III (đa khoa) | Khoa Khám bệnh và Cấp cứu                       | 82                    | 82          | 82              | 0            | 82        | Trúng tuyển |
| 14 | Đào Ngọc Tấn          | 15/11/1994            | Nam       | Kinh    | Phường Nghĩa Lộ, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi            | Đại học             | Bác sĩ đa khoa       | Anh B1                    | UDCNTTCB         | Không             | Bác sĩ hạng III (đa khoa) | Khoa Hồi sức tích cực-Chống độc                 | 73                    | 73          | 73              | 0            | 73        | Trúng tuyển |
| 15 | Huỳnh Thị Thu Hồng    | 20/4/1995             | Nữ        | Kinh    | Phường Trường Quang Trọng, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi  | Đại học             | Bác sĩ đa khoa       | Bậc 3/6 (Trường đương B1) | UDCNTTCB         | Không             | Bác sĩ hạng III (đa khoa) | Khoa Hồi sức tích cực-Chống độc                 | 80                    | 80          | 80              | 0            | 80        | Trúng tuyển |
| 16 | Đặng Thị Phương       | 12/10/1996            | Nữ        | Kinh    | Diễn Thánh, Diễn Châu, Nghệ An                             | Đại học             | Bác sĩ đa khoa       | Anh B1                    | UDCNTTCB         | Không             | Bác sĩ hạng III (đa khoa) | Khoa Điều trị theo yêu cầu                      | 75                    | 75          | 75              | 0            | 75        | Trúng tuyển |
| 17 | Nguyễn Quỳnh Hương    | 15/4/1995             | Nữ        | Kinh    | Thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi           | Đại học             | Bác sĩ đa khoa       | TOEIC 600                 | UDCNTTCB         | Không             | Bác sĩ hạng III (đa khoa) | Khoa Chẩn đoán hình ảnh                         | 85                    | 85          | 85              | 0            | 85        | Trúng tuyển |
| 18 | Nguyễn Thị Anh Thư    | 27/8/1995             | Nữ        | Kinh    | Phường Trần Phú, TP Quảng Ngãi                             | Đại học             | Bác sĩ đa khoa       | TOEIC 805                 | UDCNTTCB         | Không             | Bác sĩ hạng III (đa khoa) | Khoa Chẩn đoán hình ảnh                         | 92                    | 92          | 92              | 0            | 92        | Trúng tuyển |

